TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Kiên Thanh Đa N, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị L và anh Kiên Thanh Đa N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Có 01 con chung Kiên Thị Lanh Thi V, sinh ngày 14/6/2015 hiện đang sống cùng anh Đa N. Chị L và anh Đa N thống nhất giao con chung cho anh Đa N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Thạch Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Kiên Thanh Đa N chưa yêu cầu nên chị Thạch Thị L chưa phải cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Tự thoả thuận. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Tự thoả thuận. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị L và anh Đa N là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn; được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- Chi cục THA DS thị xã Bình Minh;
- UBND xã Đông Bình, thị xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh T